

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC

Số: 52/2025/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phúc Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2025/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị N, sinh năm 2003;

Cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1997

Cư trú tại: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị N và anh Phan Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Triệu Thị N và anh Phan Văn C có 01 con chung là cháu Phan Duy A, sinh ngày 14/4/2022. Hiện nay cháu Phan Duy A đang ở với

anh C. Ly hôn chị N và anh C thống nhất: Giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Duy A. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C và có quyền được thăm hỏi, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Triệu Thị N và anh Phan Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004400 ngày 21/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Triệu Thị N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- UBND phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên (ĐKKH năm 2022);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng